

Số: 27/NQ-HĐND

TP. Trà Vinh, ngày 16 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn
năm 2021-2025 (Nguồn vốn ngân sách thành phố quản lý)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật đầu tư công;

Trên cơ sở Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của HĐND thành phố về việc thông qua và phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2021-2025 (Nguồn ngân sách thành phố quản lý); Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 07/6/2022 của HĐND thành phố về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2021-2025 (Nguồn ngân sách thành phố quản lý); Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND thành phố về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2021-2025 (Nguồn ngân sách thành phố quản lý);

Xét Tờ trình số 209/TTr-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Trà Vinh (Nguồn vốn ngân sách thành phố quản lý), báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách thành phố quản lý), cụ thể như sau:

1. Nguồn thu tiền sử dụng đất, kể cả công trình xã hội hóa (60%): Cắt giảm vốn của 02 công trình, điều chuyển sang 04 công trình thực hiện mới với số vốn là 18.971,5 triệu đồng.

2. Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh: Bổ sung vốn 01 công trình với số vốn là 6.390 triệu đồng.

3. Nguồn xổ số kiến thiết (Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu đầu tư cơ sở hạ tầng đạt các tiêu chí đô thị): Cắt giảm vốn 2,9 tỷ đồng của 01 công trình, hỗ trợ mục tiêu cho UBND xã Long Đức xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu và UBND phường 9 xây dựng phường đô thị văn minh.

4. Vốn kết dư ngân sách thành phố: Cắt giảm vốn 02 công trình chuyển sang sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất, kể cả công trình xã hội hóa (60%) với số tiền là 18.700 triệu đồng và bổ sung vốn tất toán cho 06 công trình với số vốn là 291 triệu đồng.

(Đính kèm phụ lục).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh tổ chức triển khai thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Trà Vinh khóa XII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2022. /.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT; Sở Tài chính; KBNN;
- Thường trực Thành ủy;
- TT, các Ban HĐND thành phố;
- UBND - UBMTTQVN TP. Trà Vinh;
- Đại biểu HĐND TP. Trà Vinh;
- TT. HĐND, UBND phường, xã;
- BLĐ.VP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Mạnh

PHỤ LỤC
DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN NĂM 2021-2025
NGUỒN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ QUẢN LÝ

(Đính kèm Nghị quyết số: 27/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của HĐND thành phố Trà Vinh)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

| STT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Chủ đầu tư | Năng lực thiết kế | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương hoặc Quyết định đầu tư (kể cả điều chỉnh) | | Giải ngân đến hết năm 2022 | Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 trước khi điều chỉnh | Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh | Tăng | Giảm | Ghi chú | |
|---------------------------------|---|-------------|----------------------|-------------------|-----------------|---|------------------|----------------------------|---|---|------------------|-----------------|--|--|
| | | | | | | Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành | Tổng mức đầu tư | | | | | | | |
| | | | | | | | Tổng cộng | | | | | | | Trong đó: NS thành phố |
| Tổng cộng (I+II+III+IV): | | | | | | | 277.490,0 | 264.305,0 | 65.284,6 | 106.015,0 | 185.986,0 | 28.552,5 | 40.571,5 | |
| I | Nguồn thu tiền sử dụng đất, kể cả công trình xã hội hóa (60%): | | | | | | 148.490,0 | 136.790,0 | 18.211,6 | 4.500,0 | 96.490,0 | 18.971,5 | 18.971,5 | |
| 1 | Dự án phát triển nhà ở phục vụ tái định cư thành phố Trà Vinh | ấp Sa Bình | BQL các DA ĐTXD TPTV | Nhóm C | 2022-2024 | | 91.990,0 | 91.990,0 | | 74.096,5 | | 17.893,5 | Cắt giảm một phần chuyển sang giai đoạn 2026-2030 do chưa dự án Vành đai 3 chậm triển khai thực hiện | |
| 2 | Xây dựng đường Đại đội trình sát đoạn còn lại | Phường 7 | KBNN Trà Vinh | Nhóm C | 2021-2023 | 4182a1QĐ-UBND 17/12/2020 | 4.500,0 | 4.500,0 | 3.421,8 | 4.500,0 | 3.422,0 | | 1.078,0 | Cắt giảm do khối lượng thực hiện giảm |
| 3 | Nhà tang lễ (dự án lập lại) | Phường 9 | BQL các DA ĐTXD TPTV | Nhóm C | 2021-2023 | 6185/QĐ-UBND 04/11/2021 | 23.000,0 | 23.000,0 | 10.000,0 | | 9.500,0 | 9.500,0 | | Bổ sung do nguồn kết dư ngân sách phân chi cải cách tiền lương |
| 4 | Nâng cấp các tuyến hẻm trên địa bàn thành phố Trà Vinh năm 2023 | TPTV | BQL các DA ĐTXD TPTV | Nhóm C | 2022-2024 | 2510/QĐ-UBND 06/7/2022 | 10.000,0 | 10.000,0 | 420,0 | | 9.200,0 | 9.200,0 | | Bổ sung do nguồn kết dư ngân sách phân chi cải cách tiền lương |
| 5 | Bố lẻ và lát gạch vỉa hè các tuyến trên địa bàn thành phố Trà Vinh | TPTV | BQL các DA ĐTXD TPTV | Nhóm C | 2020-2021 | 3516/QĐ-UBND 26/10/2020 | 13.000,0 | 1.300,0 | | | 169,5 | 169,5 | | Tắt toán công trình |
| 6 | San lấp kênh, xây dựng đường và HTTN nhóm 6, phường 8 (đoạn còn lại) | Phường 8 | BQL các DA ĐTXD TPTV | Nhóm C | 2019-2021 | 3720/QĐ-UBND 29/10/2019 | 6.000,0 | 6.000,0 | 4.369,8 | | 102,0 | 102,0 | | Tắt toán công trình |

| STT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Chủ đầu tư | Năng lực thiết kế | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương hoặc Quyết | | Giải ngân đến hết năm 2022 | Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 trước khi điều chỉnh | Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh | Tăng | Giảm | Ghi chú | |
|-----|---|-------------|----------------------|-------------------|-----------------|--|-----------------|----------------------------|---|---|----------|---------|----------|--|
| | | | | | | Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành | Tổng mức đầu tư | | | | | | | |
| | | | | | | | Tổng cộng | | | | | | | Trong đó: NS thành phố |
| II | Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh | | | | | | 6.500,0 | 6.500,0 | 6.390,0 | - | 6.390,0 | 6.390,0 | - | |
| 1 | Cải tạo tượng đài toàn dân nổi dậy đoàn kết lập công | P8 | BQL các DA ĐTXD TPTV | Nhóm C | 2020-2022 | 4188/QĐ-UBND 17/12/2020 | 6.500 | 6.500 | 6.390 | | 6.390 | 6.390 | | Dự án thực hiện năm 2021 theo phương án trung hạn 2021-2025 đến cuối năm 2021 chưa thực hiện giao kế hoạch vốn |
| III | Nguồn số vốn kiến thiết (Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu đầu tư cơ sở hạ tầng đạt các tiêu chí đô thị) | | | | | | 72.900,0 | 71.415,0 | 30.683,0 | 68.515,0 | 68.515,0 | 2.900,0 | 2.900,0 | |
| 1 | Đường N7 thành phố Trà Vinh | Phường 1 | BQL các DA ĐTXD TPTV | Nhóm C | 2020-2022 | 4189/QĐ-UBND 17/12/2020 | 70.000,0 | 68.515,0 | 30.683,0 | 68.515,0 | 65.615,0 | | 2.900,0 | Cắt giảm do thừa vốn |
| 2 | Hỗ trợ có mục tiêu UBND phường 9 xây dựng phường đô thị văn minh | Phường 9 | UBND phường 9 | Nhóm C | 2022-2023 | | 900,0 | 900,0 | | | 900,0 | 900,0 | | Hỗ trợ cho UBND phường 9 xây dựng phường đô thị văn minh |
| 3 | Hỗ trợ có mục tiêu xã Long Đức xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu | Xã Long Đức | UBND xã Long Đức | Nhóm C | 2022-2023 | | 2.000,0 | 2.000,0 | | | 2.000,0 | 2.000,0 | | Hỗ trợ có mục tiêu xã Long Đức xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu |
| IV | Kết dư ngân sách thành phố | | | | | | 49.600,0 | 49.600,0 | 10.000,0 | 33.000,0 | 14.591,0 | 291,0 | 18.700,0 | |
| 1 | Nhà tang lễ (dự án lập lại) | Phường 9 | BQL các DA ĐTXD TPTV | Nhóm C | 2021-2023 | 6185/QĐ-UBND 04/11/2021 | 23.000,0 | 23.000,0 | 10.000,0 | 23.000,0 | 13.500,0 | | 9.500,0 | Cắt giảm chuyển sang sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất, kể cả công trình xã hội hóa (60%) |
| 2 | Nâng cấp các tuyến hẻm trên địa bàn thành phố Trà Vinh năm 2023 | TPTV | BQL các DA ĐTXD TPTV | Nhóm C | 2022-2024 | 2510/QĐ-UBND 06/7/2022 | 10.000,0 | 10.000,0 | | 10.000,0 | 800,0 | | 9.200,0 | Cắt giảm chuyển sang sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất, kể cả công trình xã hội hóa (60%) |

| STT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Chủ đầu tư | Năng lực thiết kế | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương hoặc Quyết định đầu tư (kể cả điều chỉnh) | | Giải ngân đến hết năm 2022 | Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 trước khi điều chỉnh | Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh | Tăng | Giảm | Ghi chú | |
|-----|--|-------------|---------------------------|-------------------|-----------------|---|-----------------|----------------------------|---|---|-------|------|---------------------|------------------------|
| | | | | | | Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành | Tổng mức đầu tư | | | | | | | |
| | | | | | | | Tổng cộng | | | | | | | Trong đó: NS thành phố |
| 3 | Xây dựng hạ tầng khu đất công phục vụ an sinh xã hội phường 9, thành phố Trà Vinh | Phường 9 | BQL các dự án ĐTXD TP | Nhóm C | 2019-2020 | 3716/QĐ-UBND 29/10/2019 | 1.300,0 | 1.300,0 | | 13,4 | 13,4 | | Tắt toán công trình | |
| 4 | Hệ thống điều khiển tập trung đèn chiếu sáng công cộng | TPTV | Phòng Quản lý đô thị TPTV | Nhóm C | 2019-2020 | 3739/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 | 4.000,0 | 4.000,0 | | 11,6 | 11,6 | | Tắt toán công trình | |
| 5 | Trụ sở ban nhân dân khóm ấp (giai đoạn 3) | TPTV | BQL các dự án ĐTXD TP | Nhóm C | 2019-2021 | 3727/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 | 2.000,0 | 2.000,0 | | 120,0 | 120,0 | | Tắt toán công trình | |
| 6 | Cải tạo, sửa chữa khối làm việc HĐND-UBND thành phố Trà Vinh | TPTV | BQL các dự án ĐTXD TP | Nhóm C | 2019-2020 | 3753/QĐ-UBND 31/10/2019 | 1.300,0 | 1.300,0 | | 76,4 | 76,4 | | Tắt toán công trình | |
| 7 | Trồng dặm, trồng bổ sung cây xanh các tuyến đường trên địa bàn thành phố Trà Vinh năm 2020 | TPTV | Phòng Quản lý đô thị TPTV | Nhóm C | 2019-2020 | 3741/QĐ-UBND 30/10/2019 | 5.000,0 | 5.000,0 | | 25,6 | 25,6 | | Tắt toán công trình | |
| 8 | Cải tạo, nâng cấp Trụ sở BND khóm, ấp trên địa bàn thành phố Trà Vinh năm 2021 | TPTV | BQL các DA ĐTXD TPTV | Nhóm C | 2020-2022 | 4017/QĐ-UBND 01/12/2020 | 3.000,0 | 3.000,0 | | 44,0 | 44,0 | | Tắt toán công trình | |